|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GDTC - QP** |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục thể chất** | **Mã số: 7140206** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung** |
| **1.1. Tên học phần: Giải phẫu học Thể dục thể thao** | **1.2. Tên tiếng Anh:** Sports Anatomy |
| **1.3. Mã học phần:** SIGPHN.110 | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 24 tiết |
| - Thực hành: | 06 tiết |
| - Tự học:  | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | TS. Cao Phương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Trần Thuỷ, ThS. Lê Thị Thu Phương |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Không |
| - Học phần học trước: | Không |
| - Học phần song hành: | Không |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Kết thúc môn học sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo và chức năng các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể người. Biết được những biến đổi của chúng dưới tác động của hoạt động thể lực.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Nắm được những kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo cơ thể và những biến đổi của chúng dưới tác động của hoạt động thể lực

 **2.2.2. Về kỹ năng**

Biết vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức ấy vào các môn học cơ sở, chuyên ngành và trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ nghiêm túc và cẩn trọng khi nghiên cứu về tổng thể cơ thể con người trong mối quan hệ của xã hội. Con người là một thể thống nhất và có khả năng tự điều chỉnh. Có ý thức xây dựng môi trường sống sạch đảm bảo cho con người sống, học tâp và làm việc.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO 1 | Nắm được những kiến thức cơ bản về cấu tạo hình thái và các chức năng trong cơ thể liên quan đến hoạt động TDTT  |
| CLO 2 | Có năng lực phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan trong cơ thể người. |
| CLO3 | Có kỹ năng quan sát, mô tả cấu tạo các cơ quan trong cơ thể người và khả năng vận dụng các yếu tố giải phẫu có lợi trong tập luyện và thi đấu thể thao |
| CLO 4 | Biết vận dụng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn nghiên cứu các môn khoa học chuyên ngành trong lĩnh vực Thể dục thể thao |
| CLO 5 | Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| CLO 1 |  | M | M | M | M | I | R | R |  | I |  |  |  |
| CLO 2 |  | A | M | A | M | I | M | M |  | I |  |  |  |
| CLO 3 |  | A | M | A | M | I | M | M |  | I |  |  |  |
| CLO 4 |  | A | R | A | R | R | R | M |  | R |  |  |  |
| CLO 5 | I | R | I | I | R | I | R | I | R | R | I | R | R |
| Tổng hợp học phần | I | A | M | A | M | I | R | M | R | I | I | R | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần****đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Theo dõi ý thức học trên lớp, thảo luận/thực hành và các hoạt động khác |  |  | CLO5 | Theo dõi lên lớp hàng ngày và quá trình trao đổi thảo luận |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1: Nhập môn giải phấu học người; Hệ xương; Hệ cơ; Hệ tiêu hoá; Hệ hô hấp | 50% |  | CLO1CLO2CLO3CLO4 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm |
| A2.1: Hệ tuần hoàn; Hệ niệu sinh dục; Hệ nội tiết; Hệ thần kinh; Hệ giác quan  | 50% |  | CLO1CLO2CLO3CLO4 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Thi viết/vấn đáp |  |  | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm  |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >= 70% số buổi của HP. Nếu nghỉ >30% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi**(4 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | **PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR** | **Hoạt động học của SV(\*)** | **Tên bài****đánh giá** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN GIẢI PHẪU HỌC NGƯỜI 1.1. Mục đích, tầm quan trọng của môn Giải phẫu người.1.1.1 Mục đích1.1.2 Tầm quan trọng của môn học Giải phẫu người1.2. Giới thiệu chung về cấu tạo cơ thể con người1.2.1 Cấu tạo tế bào.1.2.2 Mô1.2.3 Những nét cơ bản trong phát triển phôi người | **2**2/0/0 | - Hiểu được mục đích, tầm quan trọng của môn Giải phẫu người.- Biết được khái quát chung về cấu tạo cơ thể con người | CLO1CLO4CLO5 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi | A2.1 |
| 2 | CHƯƠNG 2: HỆ XƯƠNG 2.1. Đại cương về xương.2.1.1 Tầm quan trọng của hệ xương.2.1.2 Thành phần, cấu tạo, tính chất của xương. 2.1.3 Phân loại khớp xương.2.1.4 Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của xương. 2.2 Xương chi trên2.2.1 Xương đai vai2.2.2 Xương cánh tay2.2.3 Xương cẳng tay2.2.4 Các xương cổ tay2.3 Xương chi dưới2.3.1 Xương chậu2.3.2 Xườn đùi2.3.3 Xương bánh chè2.3.4 Xương cẳng chân2.3.5 Các xương bàn chân2.4. Xương đầu – mặt – thân mình2.4.1 Xương đầu – mặt2.4.2 Xương thân mình | **5**3/2/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ xương.- Biết được thành phần, cấu tạo, tính chất của xương.- Biết phân loại khớp xương | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổiThực hành theo hướng dẫn | A2.1 |
| 3 | CHƯƠNG 3: HỆ CƠ 3.1. Khái quát chung về hệ cơ3.1.1 Tầm quan trọng của hệ cơ.3.1.2 Thành phần, cấu tạo của cơ. 3.1.3 Phân loại cơ.3.1.4 Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cơ. 3.2. Cơ chi trên3.2.1 Cơ vùng nách, ngực3.2.2 Các cơ cánh tay3.2.3 Cơ vùng khuỷu3.2.4 Các cơ cẳng tay3.2.5 Các cơ bàn tay3.3 Cơ chi dưới3.3.1 Các cơ vùng mông3.3.2 Các cơ vùng đùi3.3.3 Các cơ vùng gối3.3.4 Các cơ vùng cẳng chân3.3.5 Các cơ vùng bàn chân3.4 Các cơ đầu – mặt – cổ3.4.1 Các co đầu – mặt3.4.2 Các cơ cổ3.5 Cơ thân mình – cơ hoành3.5.1 Cơ thân mình3.5.2 Cơ hoành3.6 Ảnh hưởng của vận động TDTT đến cấu trúc cơ3.7 Các cơ và khớp tham gia vận động trong các môn thể thao khác nhau.  | **3**2/1/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ cơ.- Biết được cấu tạo hệ cơ. - Biết được cấu tạo gân và dây chằng | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổiThực hành theo hướng dẫn | A2.1 |
| 4 | CHƯƠNG 4: HỆ TIÊU HÓA 4.1. Tầm quan trọng của hệ tiêu hóa4.2. Cấu tạo của ống tiêu hóa.4.2.1 Khoang miệng4.2.2 Hầu4.2.3 Thực quản4.2.3 Dạ dày4.2.4 Ruột non4.2.5 Ruột già4.2.6 Phúc mạc4.3 Cấu tạo của các tuyến tiêu hóa4.3.1 Tuyến nước bọt4.3.2 Tuyến tuỵ4.3.3 Gan4.3.4 Túi mật4.3.5 Tỳ (lách) | **4**3/1/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ tiêu hóa- Biết được cấu tạo của ống tiêu hóa.- Biết được cấu tạo của các tuyến tiêu hóa.  | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi. Thực hành theo hướng dẫn | A2.1 |
| 5 | CHƯƠNG 5: HỆ HÔ HẤP 5.1. Tầm quan trọng của hệ hô hấp.5.2. Cấu tạo của đường hô hấp.5.2.1 Đường dẫn khí trên5.2.2 Đường dẫn khí dưới5.3. Cấu tạo của phổi.5.3.1 Vị trí, hình dạng của phổi5.3.2 Sự phân chia của phổi5.3.3 Mạch máu và thần kinh của phổi5.3.4 Màng phổi5.4. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ hô hấp5.4.1 Tác động của việc tập luyện thể dục thể thao đối với hệ thống hô hấp5.4.2 Hiệu quả của tập luyện TDTT đối với chức năng hô hấp | **3**2/1/0 | - Hiểu được ầm quan trọng của hệ hô hấp.- Biết được cấu tạo của đường hô hấp.- Biết được cấu tạo của phổi. | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổiThực hành theo hướng dẫn | A2.1 |
| 6 | CHƯƠNG 6: HỆ TUẦN HOÀN 6.1. Tầm quan trọng của hệ tuần hoàn.6.2. Cấu tạo của máu6.2.1 Cơ quan tạo máu6.2.2 Thành phần của máu6.2.3 Lượng máu bình thường trong cơ thể người6.3. Cấu tạo của tim.6.3.1 Hình thể ngoài6.3.2 Hình thể trong6.3.3 Cấu tạo của tim6.4. Mạch và thần kinh của tim6.4.1 Động mạch của tim6.4.2 Động mạch6.4.3 Tĩnh mạch6.4.4 Mao mạch6.5. Hệ bạch huyết6.6 Hoạt động thể thao làm thay đổi cấu trúc hệ tim.  | **3**2/1/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ tuần hoàn.- Biết được cấu tạo của máu- Biết được cấu tạo của tim.- Biết được cấu tạo hệ mạch máu- Hiểu rõ về hệ bạch huyết | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổiThực hành theo hướng dânc | A2.2 |
| 7 | CHƯƠNG 7: HỆ NIỆU SINH DỤC 7.1. Tầm quan trọng của hệ niệu và hệ sinh dục.7.2. Cấu tạo của cơ quan tiết niệu.7.2.1 Thận7.2.2 Niệu quản7.2.3 Bàng quang7.2.4 Niệu đạo7.3. Cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ.7.3.1 Cấu tạo của cơ quan sinh dục nam 7.3.2 Cấu tạo của cơ quan sinh dục nữ.7.3.3 Sinh lý kinh nguyệt7.4 Sự phát triển của tinh hoàn, dương vật và hiện tượng xuất tinh ở tuổi dậy thì.7.5 Sự phát triển của vú và hiện tượng kinh nguyệt ở tuổi dậy thì.7.6 Ảnh hưởng của hoạt động thể thao đối với hệ nội tiết | **2**2/0/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ niệu và hệ sinh dục.- Biết được cấu tạo của cơ quan tiết niệu.- Biết được cấu tạo của cơ quan sinh dục nam và cơ quan sinh dục nữ. | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi | A2.2 |
| 8 | CHƯƠNG 8: HỆ NỘI TIẾT 8.1. Đai cương về hệ nội tiết8.2. Các tuyến nội tiết chính trong cơ thể 8.2.1 Tuyến yên8.2.2 Tuyến giáp8.2.3 Tuyến cận giáp8.2.4 Tuyến thượng thận8.2.5 Tuyến tuỵ8.2.6 Tuyến sinh dục8.2.7 Tuyến tùng8.2.8 Tuyến ức8.3. Sự thay đổi của các tuyến nội tiết trong hoạt động TDTT | **2**2/0/0 | - Hiểu khái quát về hệ nội tiết- Biết được các tuyến nội tiết chính trong cơ thể | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi | A2.2 |
| 9 | CHƯƠNG 9: HỆ THẦN KINH 9.1. Tầm quan trọng của hệ thần kinh.9.2. Cấu tạo của hệ thần kinh 9.2.1 Cấu tạo của hệ thần kinh trung ương9.2.2 Cấu tạo của hệ thần kinh ngoại biên9.2.3 Cấu tạo của hệ thần kinh thực vật tính9.3. Cơ sở giải phẫu của hệ thần kinh9.3.1 Nhánh của các nơron9.3.2 Xinap9.4. Sự dẫn truyền9.5. Các đường dẫn truyền thần kinh9.6. Phản xạ, cung phản xạ9.7 Hoạt động thể thao ảnh hưởng đến cấu trúc hệ thần kinh.  | **4**4/0/0 | - Hiểu được tầm quan trọng của hệ thần kinh.- Biết được cấu tạo hệ thần kinh trung ương- Hiểu rõ về hệ thần kinh thực vật tính | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi | A2.2 |
| 10 | CHƯƠNG 10: HỆ GIÁC QUAN 10.1. Tầm quan trọng của cơ quan cảm giác.10.2. Cấu tạo các giác quan10.2.1 Cấu tạo cơ quan thị giác 10.2.2 Cấu tạo cơ quan thính giác và thăng bằng ( Tai )10.2.3 Cấu tạo của cơ quan xúc giác10.2.4 Cấu tạo của cơ quan khứu giác10.2.5 Cấu tạo của cơ quan vị giác | **2**2/0/0 | - Hiêu được tầm quan trọng của cơ quan cảm giác.- Biết được cấu tạo các giác quan | CLO1CLO2CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn, bài tập- Bài giảng của giảng viên- Sử dụng máy tính và projector | Thảo luận, trao đổi | A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  |  |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:**

*- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,…*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Nguyễn Quang Quyền  | 2011 | Giải phẫu học | NXB Y học, Hà Nội.  |
| 2 | Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan | 2004 | Giải phẫu sinh lý người | NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 3 | Trịnh Văn Minh  | 2011 | Giải phẫu người | NXB Hà Nội  |
| 4 | Trịnh Hữu Hằng, Đỗ Công Huỳnh | 2001 | Sinh lý học Người và Động vật | NXB Đại học Quốc gia Hà Nội |
| 5 | Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan | 2004 | Thực hành Giải phẫu sinh lý người | NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội |
| 6 | Nguyễn Văn Yên | 2003 | *Giải phẫu người* | NXB Đại học quốc gia Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
|  | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | Chương 1 đến chương 10 |

**9. Rubric đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa****TS. Trần Thuỷ** | **Trưởng Bộ môn****TS. Cao Phương** | **Người biên soạn****TS. Cao Phương** |

 |